

KHẢO SÁT VIỆC PHÁT ÂM ÂM CUỐI CỦA DẠNG SỐ NHIỀU CỦA SINH VIÊN NĂM HAI KHOA TIẾNG ANH, TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

AN INVESTIGATION INTO THE PRONUNCIATION OF PLURAL ENDINGS BY SECOND -
YEAR ENGLISH STUDENTS AT THE UNIVERSITY OF FOREIGN LANGUAGE STUDIES -
UNIVERSITY OF DANANG

Nguyễn Mai Quỳnh¹, Nguyễn Thị Thanh Thanh²

¹Lóp13CNA06, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng; nguyennmaiquynh14@gmail.com

²Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng; tcethanh@gmail.com

Tóm tắt - Bài báo khảo sát thực trạng phát âm âm cuối của dạng số nhiều của sinh viên (SV) năm hai, Khoa tiếng Anh (KTA), Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng (ĐHNN – ĐHĐN). Bài báo tập trung tìm ra những vấn đề mà sinh viên gặp phải khi phát âm âm cuối của dạng số nhiều tiếng Anh và đề xuất các giải pháp để cải thiện khả năng phát âm nói chung và phát âm âm cuối của dạng số nhiều nói riêng. Dữ liệu được thu thập chủ yếu thông qua bảng câu hỏi và bài kiểm tra chẩn đoán nhờ vào phương pháp định lượng và định tính, sử dụng phân tích dự báo đối chiếu. Sau thời gian một tháng tiến hành khảo sát, bài báo nhận thấy việc phát âm các âm cuối của dạng số nhiều thực sự là một nhiệm vụ khó khăn đối với sinh viên, đặc biệt là nữ sinh. Qua đó, một số biện pháp đã được đưa ra trong bài nghiên cứu nhằm giúp sinh viên cải thiện khả năng phát âm của mình.

Từ khóa - phát âm; âm cuối số nhiều; sinh viên năm hai Khoa tiếng Anh Trường Đại học Ngoại ngữ; vấn đề; giải pháp.

Abstract - This article investigates the pronunciation of plural endings in English by the second-year English students at University of Foreign Language Studies – University of Danang. Specifically, the study attempts to identify the problems encountered by the students when they perform the pronunciation of English plural endings and suggest some solutions to help students to improve their pronunciation in general and their performance of plural endings in spoken discourse in particular. Data is collected from the questionnaires and the diagnostic test in the light of a quantitative and qualitative research using predictive contrastive analysis. After a month of investigation, the study has found out that plural endings are really a difficult task for students to perform, especially in connected speech. Hence, some implications are put forward to help students improve their pronunciation.

Key words - pronunciation; plural endings; second-year English students at University of Foreign Language Studies; problems; solutions.

1. Đặt vấn đề

Ngày nay, tầm quan trọng của tiếng Anh trong nền giáo dục là không thể bàn cãi, bởi nói tiếng Anh lưu loát và chuẩn xác sẽ tạo nhiều cơ hội cho các học viên người Việt được học tập và làm việc trong các môi trường sử dụng tiếng Anh, đây cũng chính là mục đích của việc học ngoại ngữ.

Tuy nhiên, phần lớn học viên Việt Nam gặp phải một vấn đề trong quá trình học kỹ năng nói tiếng Anh là làm sao để phát âm tiếng Anh chính xác và rõ ràng. Cho dù vốn từ vựng của người học có phong phú đến đâu chẳng nữa nhưng cũng sẽ là vô ích nếu người bản ngữ không hiểu họ nói gì. Trong một vài trường hợp, việc phát âm âm cuối sai, đặc biệt là âm cuối của dạng số nhiều có thể dẫn đến hiểu sai. Tuy nhiên, bởi vì trong ngôn ngữ tiếng Anh sự nối âm là vô cùng quan trọng nên việc phát âm rõ ràng vẫn là chưa đủ để đạt được mục tiêu giao tiếp.

Tất cả sinh viên đều đã được dạy kiến thức về âm cuối của dạng số nhiều tiếng Anh ở bậc phổ thông. Vì thế, sinh viên được mong chờ là đã có thói quen phát âm những âm cuối này một cách chính xác. Tuy nhiên, các bạn sinh viên năm hai vẫn gặp rất nhiều khó khăn về những âm cuối này, thêm vào đó là việc không thể hiện âm nối khi nói. Những vấn đề này đã và đang ngăn cản các bạn sinh viên đạt được trình độ mong muốn về kỹ năng phát âm.

Mặc dù có rất nhiều tài liệu cũng như nghiên cứu về phát âm tiếng Anh, nhưng những tài liệu hay nghiên cứu chuyên sâu về phát âm âm cuối của dạng số nhiều thì hiện nay vẫn còn rất hạn chế. Đây cũng chính là động lực thúc đẩy nhóm tác giả tiến hành nghiên cứu nhằm khảo sát, tìm

ra khó khăn của sinh viên trong việc phát âm âm cuối tiếng Anh, đồng thời đưa ra những đề xuất giúp cải thiện kỹ năng quan trọng này.

1.1. Mục tiêu nghiên cứu

Bài báo nhằm khảo sát thực trạng thể hiện âm cuối của dạng số nhiều của sinh viên năm hai KTA, ĐHNH - ĐHĐN để tìm ra những lỗi sai và những khó khăn, từ đó đề xuất các giải pháp cải thiện.

1.2. Mục đích nghiên cứu

Để đạt các mục tiêu nghiên cứu trên, đặt ra những mục đích nghiên cứu sau:

- Nghiên cứu thái độ của SV năm hai, KTA, ĐHNH - ĐHĐN đối với vấn đề phát âm âm cuối của dạng số nhiều trong tiếng Anh.
- Khảo sát sự thể hiện âm cuối của dạng số nhiều của SV về phương diện nhận biết và phát âm.
- Tìm ra những khó khăn, lỗi sai khi thể hiện âm cuối của dạng số nhiều của SV để xác định nguyên nhân của vấn đề và đề xuất giải pháp phù hợp.

1.3. Câu hỏi nghiên cứu

Để đạt các mục tiêu và mục đích nghiên cứu trên, tác giả đặt ra các câu hỏi nghiên cứu sau:

- Sinh viên năm hai KTA, ĐHNH - ĐHĐN nghĩ gì về tầm quan trọng của việc phát âm âm cuối của dạng số nhiều trong tiếng Anh?
- Sinh viên gặp phải những khó khăn và lỗi sai gì khi phát âm âm cuối của dạng số nhiều?
- Đây là lý do gây nên những vấn đề này?

- Biện pháp nào có thể giúp sinh viên vượt qua được những khó khăn và lỗi sai khi phát âm âm cuối của dạng số nhiều?

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

- Nghiên cứu được tiến hành theo phương pháp định tính và định lượng dựa trên việc thu thập số liệu điều tra, phân tích dữ liệu, so sánh đối chiếu tiên đoán.
- Sử dụng phiếu điều tra phát trực tiếp cho 100 sinh viên năm hai ĐHNH - ĐHĐN và bài kiểm tra khảo sát thực hành âm cuối của 20 sinh viên năm hai ĐHNH - ĐHĐN. Tác giả sử dụng thiết bị thu âm trực tiếp các từ, câu, đoạn văn rồi phân tích dựa trên phần mềm phân tích âm Goldwave.

2.2. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu về thực trạng phát âm âm cuối của dạng số nhiều của SV năm hai, KTA, ĐHNH - ĐHĐN về cả hai phương diện nhận biết và phát âm.

2.3. Phạm vi nghiên cứu

Bài báo chủ yếu khảo sát sự thể hiện âm nói của SV năm hai, KTA, ĐHNH - ĐHĐN.

2.4. Giả thuyết nghiên cứu

Bài báo đưa ra giả thuyết rằng, do khác biệt về loại hình ngôn ngữ giữa tiếng Anh và tiếng Việt, SV năm hai, KTA, ĐHNH - ĐHĐN có thể gặp nhiều khó khăn và lỗi sai khi phát âm âm cuối của dạng số nhiều, đặc biệt là âm /s/ và /z/ cũng như trong việc thể hiện nối âm.

2.5. Phương pháp thu thập dữ liệu

Dữ liệu được thu thập thông qua **Bảng câu hỏi điều tra** và **Bài kiểm tra chẩn đoán**.

Bảng câu hỏi điều tra bao gồm 15 câu hỏi với mục đích điều tra nhận thức của sinh viên về việc phát âm âm cuối của dạng số nhiều tiếng Anh, được phát trực tiếp cho 100 sinh viên năm hai Khoa tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng.

Bài kiểm tra chẩn đoán gồm có 3 phần, được tiến hành thu âm trực tiếp đối với 20 sinh viên năm hai ĐHNH - ĐHĐN. Phần 1 - **Controlled Practice** gồm có 20 từ đơn thuộc 3 nhóm danh từ số nhiều có cách phát âm âm cuối của dạng số nhiều khác nhau. Phần 2 - **Guided Practice** bao gồm 10 câu, mỗi câu đều có các danh từ số nhiều. Và Phần 3 - **Free Talk**, một chủ đề sẽ được đưa ra để mỗi bạn sinh viên nói trong vòng 1 phút. Ở phần 2 và phần 3, không chỉ việc phát âm âm cuối của dạng số nhiều được chú trọng mà cả việc thể hiện nối âm trong khi phát âm các câu và nói cũng sẽ được chú ý phân tích.

3. Kết quả nghiên cứu và bình luận

3.1. Phân tích thực trạng phát âm âm cuối của sinh viên năm hai, Khoa tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng

3.1.1. Kết quả thu được dựa vào phiếu điều tra

Bảng 1, 100% sinh viên cho biết việc phát âm là quan trọng, nhưng chỉ có 81,5% sinh viên chú ý đến việc phát âm, mức độ thường xuyên chú ý đến việc phát âm chiếm tỉ lệ thấp (37%). Rõ ràng, sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của phát âm nhưng việc chú ý đến phát âm vẫn chưa được xem trọng.

Bảng 1. Nhận thức của sinh viên năm hai về tầm quan trọng của việc phát âm âm cuối của dạng số nhiều

Vai trò của việc phát âm âm cuối của dạng số nhiều trong quá trình học tiếng Anh	Quan trọng	100%
	Không quan trọng	0%
Chú ý đến việc phát âm âm cuối của dạng số nhiều	Luôn luôn	37%
	Thỉnh thoảng	51,9%
	Hiếm khi	11,1%

Việc phân tích dữ liệu thu thập được cho thấy 89,3% sinh viên cho rằng phát âm âm cuối là trở ngại lớn nhất của người Việt khi học tiếng Anh. Trong đó, sinh viên đưa ra nhiều lý do khẳng định tầm quan trọng của việc phát âm âm cuối của dạng số nhiều.

Bảng 2. Lý do khẳng định tầm quan trọng của việc phát âm âm cuối của dạng số nhiều

Giúp nói tiếng Anh chuẩn xác	96,4%
Giúp giao tiếp tốt với người nước ngoài	64,3%
Đề phát âm chuẩn như người bản ngữ	60,7%
Giúp hỗ trợ kỹ năng nghe tốt	57,1%
Luôn được thầy cô nhắc nhở	25%

Bảng 3. Kiến thức của SV về quy luật phát âm âm cuối số nhiều

Kiến thức của SV về quy luật phát âm âm cuối của dạng số nhiều	Có	96,4%
	Không	3,6%

Bảng 4. Phương pháp tự luyện tập phát âm của sinh viên

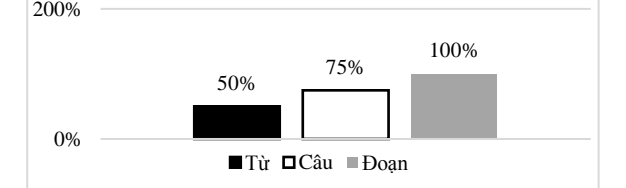
Nghe người bản xứ	51,7%
Được giáo viên hướng dẫn	75%
Tìm hiểu trong từ điển và tài liệu khác	46,4%
Nghe băng đĩa hướng dẫn	42,9%

Khi hỏi đến phát âm âm cuối, 92% sinh viên nhận thấy khó khăn khi phát âm âm cuối, không quen phát âm âm cuối, không nắm rõ quy luật phát âm âm cuối hoặc dễ nhầm lẫn giữa các âm cuối có phát âm gần giống nhau. Chỉ có 46,4% sinh viên cho rằng mình phát âm âm cuối chính xác, số còn lại không tự tin về khả năng phát âm của mình.

3.1.2. Kết quả thu được từ bài kiểm tra khảo sát

Kết quả thực hành cho thấy việc phát âm của sinh viên trái ngược lại với ý thức phát âm. 100% sinh viên được khảo sát đều mắc lỗi phát âm tùy theo cấp độ khó của dữ liệu phát âm. Đặc biệt, lỗi phát âm âm cuối tăng dần theo từng cấp độ từ, câu, đoạn. Trong phần 2 và phần 3 của bài kiểm tra khảo sát, khi độ khó tăng lên, sinh viên còn mắc thêm một lỗi phát âm khác, đó là phần lớn sinh viên đều không phát âm âm nối.

Bảng 5. Số lượng sinh viên mắc lỗi theo từng cấp độ phát âm



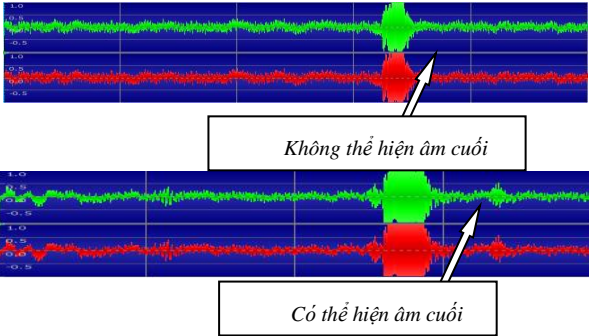
Ở cấp độ từ

50% sinh viên mắc lỗi phát âm ở cấp độ từ. Trong đó, có 5/20 sinh viên hoàn toàn không phát âm âm cuối của dạng số nhiều.

Các lỗi phát âm phổ biến được liệt kê như trong Bảng 6:

Bảng 6. Các lỗi phát âm phổ biến ở cấp độ từ

Các lỗi phát âm phổ biến của sinh viên	Phát âm [s] thay vì [z]	50%
	Phát âm [is] thay vì [iz]	45%
	Không phát âm âm cuối của dạng số nhiều	25%



Hình 1. Đối chiếu phát âm sai của sinh viên so với phát âm đúng âm cuối từ “birds”

Lỗi phát âm âm cuối của dạng số nhiều phổ biến nhất là phát âm sai. Đa số sinh viên mắc lỗi đều phát âm âm /s/ thay vì âm /z/. Sinh viên gặp khó khăn trong việc phát âm âm cuối /z/ thường có xu hướng phát âm âm cuối này thành /s/ mặc dù trong tiếng Việt âm /s/ không bao giờ đứng ở vị trí cuối câu. Đây có thể là do việc phát âm âm cuối /s/ dễ hơn là âm cuối /z/ nên các bạn sinh viên có xu hướng phát âm âm cuối /s/ thay vì âm cuối /z/. Thêm vào đó, một số sinh viên bỏ không phát âm âm cuối của dạng số nhiều mặc dù vẫn nhận thức được những âm cuối này.

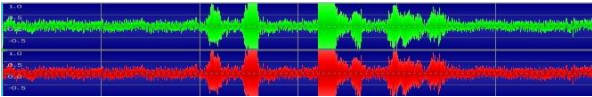
Ở cấp độ câu

75% sinh viên mắc lỗi phát âm âm cuối và nối âm, có 77,78% sinh viên phát âm sai hơn ½ câu dữ liệu. Các lỗi phát âm thường gặp ở cấp độ câu được thể hiện ở Bảng 7 và Hình 2 (lưu ý: 1 SV có thể mắc đồng thời nhiều lỗi):

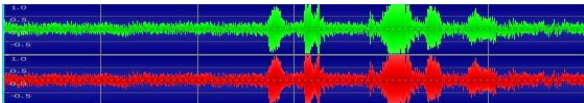
Bảng 7. Các lỗi phát âm phổ biến ở cấp độ câu

Các lỗi phát âm phổ biến	Không phát âm âm cuối của dạng số nhiều	50%
	Không phát âm âm nối	85%
	Phát âm âm cuối của dạng số nhiều sai	80%

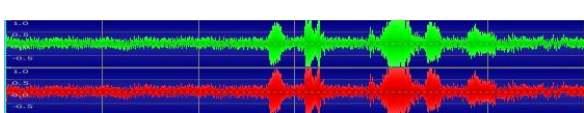
1. Không phát âm âm cuối



2. Có phát âm âm cuối



3. Có thể hiện nối âm



Hình 2. Sinh viên thể hiện phát âm cụm “our horses are”

Kết quả này cho thấy khả năng thực hành phát âm âm cuối của dạng số nhiều của sinh viên trái ngược hoàn toàn với bảng điều tra về nhận thức. Thực tế, sinh viên không ý thức về việc phát âm âm cuối của dạng số nhiều trong lúc nói. Hơn thế nữa, việc thể hiện nối âm là rất quan trọng. Tuy nhiên, đa phần sinh viên lại bỏ qua việc phát âm âm nối. Sinh viên có xu hướng phát âm từng từ riêng lẻ thay vì cả câu và có âm nối liên kết với nhau. Điều này dẫn đến việc phát âm cả câu trở nên thiếu tự nhiên, bị ngắt đoạn.

Ở cấp độ đoạn văn

Bảng 8. Các lỗi phổ biến ở cấp độ đoạn văn

Các lỗi phổ biến	Không phát âm âm cuối của dạng số nhiều	65%
	Phát âm âm cuối của dạng số nhiều bị sai	70%
	Không phát âm âm nối	90%

Trong phần 3 của bài kiểm tra khảo sát, sự tập trung của sinh viên vào việc phát âm âm cuối của dạng số nhiều bị tác động bởi nhiều nhân tố như: nội dung, vốn từ vựng và ngữ pháp. Vì thế, số sinh viên mắc lỗi phát âm âm cuối của dạng số nhiều tăng đột biến. Bên cạnh đó, việc thể hiện nối âm dường như cũng là một trở ngại cho sinh viên trong việc phát âm tiếng Anh.

3.2. Bàn luận

3.2.1. Các lỗi phát âm âm cuối của dạng số nhiều phổ biến của sinh viên

- Sinh viên không có thói quen phát âm âm cuối của dạng số nhiều ở cấp độ câu, đoạn.
- Sinh viên không phát âm âm cuối dù đã có ý thức về việc phát âm âm cuối.
- Sinh viên mắc lỗi nhiều nhất trong việc phát âm âm cuối. Các âm đó là: /z/ và /iz/. Ví dụ: từ horses thay vì phải phát âm là /hɔːsɪz/ thì sinh viên thường phát âm thành /hɔːs/, như vậy thì không có gì khác biệt so với từ cách phát âm từ horse ở dạng số ít.
- Sinh viên chỉ thể hiện âm nối ở những mẫu quen thuộc như là danh từ + động từ *to be* hay danh từ + giới từ. Ví dụ: “... cars are...” hay “...socks on...”.

3.2.2. Nguyên nhân của vấn đề

a. Nguyên nhân khách quan

- Đối tượng sinh viên được khảo sát có độ tuổi nằm trong khoảng từ 19 đến 20 tuổi. Ở độ tuổi này thói quen phát âm theo ngôn ngữ mẹ đẻ đã ăn sâu. Cụ thể là trong tiếng Việt không hề có khái niệm phát âm âm cuối, đặc biệt phát âm âm cuối ở dạng số nhiều. Vì vậy, điều này đã khiến cho sinh viên gặp khó khăn khi học phát âm một ngôn ngữ mới.
- Sinh viên ít có cơ hội được giao lưu trực tiếp với người bản ngữ để làm quen với ngữ điệu cũng như các phát âm âm cuối số nhiều và âm nối của người bản ngữ.
- Các phương pháp sinh viên sử dụng để luyện tập phát âm vẫn còn hạn chế.

b. Nguyên nhân chủ quan

- Sinh viên thiếu ý thức phát âm âm cuối của dạng số nhiều.
- Sự ảnh hưởng của ngôn ngữ mẹ đẻ trong quá trình học tiếng Anh.

3.2.3. Giải pháp

- Cần nâng cao nhận thức của sinh viên về sự khác nhau trong hệ thống ngôn ngữ của tiếng Việt và tiếng Anh. Từ đó, sinh viên có thể tự tìm ra giải pháp vượt qua những trở ngại về việc phát âm của mình.

- Thông qua phiếu điều tra cho thấy rằng, đa phần sinh viên đều dựa vào sự góp ý của giáo viên để sửa lỗi phát âm. Vì vậy, giáo viên nên tích cực hơn trong việc góp ý để sinh viên có thể nhận ra được lỗi sai và dần dần cải thiện khả năng phát âm tiếng Anh của mình.

- Giáo viên có thể giúp đỡ sinh viên trong việc tự đánh giá và nhận xét khả năng phát âm của mình thông qua các công cụ hỗ trợ ghi âm và các hoạt động như trò chơi đóng vai nhân vật, buổi thảo luận hay các trò chơi giao tiếp khác.

- Ngoài ra, sinh viên có thể sử dụng một số phần mềm giúp rèn luyện kỹ năng phát âm như: *Polderbits Sound Recorder and Editor*, *Pronunciation Power*, *Tell Me More...*

4. Kết luận và khuyến nghị

4.1. Kết luận

Kết quả nghiên cứu thu được từ phiếu điều tra và bài kiểm tra khảo sát đáp ứng giả thuyết ban đầu. Điều đó có nghĩa là phần lớn SV năm hai, Khoa tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng đều mắc lỗi phát âm âm cuối. Thêm vào đó, tuy có thái độ tích cực đối với việc phát âm nhưng SV chưa chủ động trong việc luyện tập cũng như chưa có phương pháp học phù hợp. Ngoài ra, bài báo cũng chỉ ra các khó khăn cũng như các nguyên nhân của vấn đề. Từ đó các giải pháp thích hợp đã được đề xuất. Hy vọng rằng bài báo này có thể góp phần giúp SV năm hai, KTA, ĐHNN - ĐHĐN nâng cao kỹ năng phát âm và hình thành thói quen phát âm âm cuối và âm nối để đạt được khả năng giao tiếp lưu loát, trôi chảy cũng như cải thiện kỹ năng nghe hiểu tiếng Anh.

4.2. Khuyến nghị

Bài báo khuyến nghị mở rộng đối tượng và khách thể nghiên cứu, đồng thời tăng số lượng mẫu trong những nghiên cứu khoa học tiếp theo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đoàn, T. T., *Ngữ âm tiếng Việt*, NXB Đại học và Trung học Chuyên nghiệp, Hà Nội, 1980.
- [2] Ngonngu.net, *Âm vị và hệ thống các âm vị tiếng Việt*, 2006, http://ngonngu.net/index.php?fld=nnh&sub=nguam&pst=amvi_tie ngviet
- [3] Trần, N. D., *Tìm hiểu ngữ âm tiếng Việt*, 2005, <http://khoaahoc.net/baivo/tranngocdung/timhieunguamtiengviet.htm>
- [4] Barbara A. H., Brian B., "The Status of Final Consonant Clusters in English Syllables: Evidence from Children", *Journal of Experimental Child Psychology*, University of New England, New South Wales, Australia, Volume 64, Issue 1, 1997, pp. 119-136. <http://linkinghub.elsevier.com/retrieve/pii/S002209659692322X>
- [5] Cece-Murcia, M. Briton, D. M., & Goodwin, J. M., *Teaching Pronunciation: A reference for Teachers of English to Speakers of Other Languages*, Cambridge University Press, 1996.
- [6] Ngo, N. B., "The Vietnamese learning framework – Part One: Linguistics", *COTSEAL Journal*, 2005, <http://www.seasite.niu.edu/jsealt/past%20issues/volume%2010/VN%20LLF%20Part%201.pdf>
- [7] Ha, C. T., "Common pronunciation problems of Vietnamese learners of English", *Journal of Science - Foreign Languages*, 2005. Retrieved from: http://tapchi.vnu.edu.vn/Ngoangu_1/Bai3.pdf
- [8] Nguyen, T. T. T., *An investigation into the pronunciation of inflectional endings in English by the 11th – form students in Danang City*, Graduation Paper, University of Foreign Language Studies – University of Danang, 2006.
- [9] Nguyen, T. T. T., *Difficulties for Vietnamese when Pronouncing English Final Consonants*, 2007. Retrieved from: <http://dalea.du.se/theses/archive/60dedb5e-7a86-4fc7-b127-09b0e99b853c/8256d175-9d1a-4a97-ae9b-fb15ba152a60.pdf>
- [10] Osburne, A.G., "Final cluster reduction in English L2 speech: A case study of a Vietnamese speaker", *Applied Linguistics*, 1996, 17(2), pp. 164-181.
- [11] Rachael, A.K., *Understanding English Variation*, University of Surrey – Roehampton, Week 3, 2003.
- [12] Sato, C. J., "Phonological processes in second language acquisition: Another look at interlanguage syllable structure", *Language Learning*, 34(4), 1984, pp. 43-58.
- [13] Tang, Giang., "Cross-linguistic analysis of Vietnamese and English with implications for Vietnamese language acquisition and maintenance in the United States", *Journal of Southeast Asian American Education and Advancement*, 2, 2007, pp. 1-33.

(BBT nhận bài: 21/07/2017, hoàn tất thủ tục phản biện: 24/10/2017)